

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0300437898**

*Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 10 năm 2006*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 19 tháng 05 năm 2021*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM OCEAN SHIPPING AGENCY CORPORATION

Tên công ty viết tắt: VOSA CORPORATION

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: (08)54161820/54161821/54161822

Fax: (08)54161823/54161824

Email: [vosagroup@vosagroup.com](mailto:vosagroup@vosagroup.com)

Website: [www.vosa.com.vn](http://www.vosa.com.vn)

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 140.964.860.000 đồng.

*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 14.096.486

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: **TRỊNH VŨ KHOA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: *22/08/1968*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *100595080*

Ngày cấp: *12/03/2007*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Quảng Ninh*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 39 Khu 3, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 12A, 12B, 15, Phú Gia 4, Khu đô thị Vinhomes Hạ Long, Bến Đoàn, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

**TRƯỜNG PHÒNG**

**Phó Trưởng Phòng**



**Cù Thành Đức**

Số:



344899/21

## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở: *32, Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: *028.38.293.179* Fax:

Email: Website:

### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0300437898**

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải;<br>- Nhập khẩu tàu cũ để phá vỡ và xuất khẩu sắt thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở);<br>- Xuất nhập khẩu và tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu, rượu, thuốc lá, cigar, lá thuốc lá, hàng bách hoá;<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công nghiệp nhẹ, hàng triển lãm;<br>- Xuất nhập khẩu sắt, thép phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), hàng tiêu dùng;<br>- Xuất nhập khẩu, mua bán hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);<br>- Xuất nhập khẩu vật tư phục vụ nông nghiệp gồm phân bón các loại;<br>- Mua bán các loại bao bì;<br>- Mua bán container; | 4669     |
| 2   | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các loại miếng đệm kỹ thuật (không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3290     |
| 3   | Chuyên phát<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát bưu kiện (chỉ được kinh doanh khi có giấy phép của Tổng Cục Bưu điện).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5320     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 4   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Vận tải container bằng đường bộ;<br>- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4933     |
| 5   | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy vi tính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651     |
| 6   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu trang thiết bị văn phòng;<br>- Xuất nhập khẩu máy in công nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4659     |
| 7   | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng thực phẩm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4632     |
| 8   | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4652     |
| 9   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê văn phòng;<br>- Kinh doanh kho bãi;<br>- Kinh doanh bất động sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6810     |
| 10  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4312     |
| 11  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu, mua bán hàng nông-hải sản (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi khoản 2 điều 1 quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh);<br>- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. | 4620     |
| 12  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường thủy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5022     |
| 13  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5224     |
| 14  | Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công các loại bao bì (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí, chế biến gỗ, in trang bao bì kim loại tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 1702     |
| 15  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3315     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn gạch xây, ngói, đá (đá xây dựng có nguồn gốc từ đá vôi), cát, sỏi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4663        |
| 17  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>- Khách sạn;<br>- Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5510        |
| 18  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7912        |
| 19  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas). Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác.(trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4661        |
| 20  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Kiểm đếm hàng hoá;<br>- Giao nhận hàng hoá;<br>- Môi giới thuê tàu;<br>- Đại lý tàu biển;<br>- Đại lý vận tải;<br>- Dịch vụ hàng hải;<br>- Dịch vụ cung ứng tàu biển (cung ứng nhiên liệu, thiết bị, lương thực, thực phẩm, nước ngọt, thu xếp đưa đón, thủ tục xuất nhập cảnh thuyền viên, thu xếp đưa thuyền viên khám chữa bệnh);<br>- Đại lý bán vé máy bay;<br>- Vận tải đa phương thức quốc tế;<br>- Dịch vụ lai dắt tàu biển;<br>- Dịch vụ logistics;<br>- Dịch vụ khai thuê Hải quan.<br>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). | 5229(Chính) |
| 21  | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa container.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3319        |
| 22  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4299        |
| 23  | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hoá, không chuyên doanh loại hàng nào.(trừ bán buôn thuốc trừ sâu và hoá chất sử dụng trong nông nghiệp và không bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở) (không tồn trữ hoá chất tại trụ sở) (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)                                                                                                                                                        | 4690        |
| 24  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5012        |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 25  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan.<br>- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan).<br>- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho loại khác.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5210                                                         |
| 26  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ vệ sinh tàu biển;<br>- Dịch vụ vệ sinh container.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8129                                                         |
| 27  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê container                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7730                                                         |
| 28  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(trừ đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610                                                         |
| 29  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết:<br>- Giám định tình trạng (thân, vỏ, máy) trước khi bàn giao cho thuê, nhận lại, bàn giao mới;<br>- Giám định nhiên liệu trên tàu và cấp nhiên liệu cho tàu;<br>- Giám định khả năng đi biển của tàu;<br>- Giám định vệ sinh, sạch sẽ hầm hàng, kiểm tra kín nước và niêm phong hầm hàng.<br>- Giám định khối lượng hàng hoá chuyên chở bằng đường biển thông qua đo mớn nước;<br>- Giám định tổn thất hàng hoá chuyên chở trên tàu; đắm va trên biển của tàu;<br>- Giám sát quá trình xếp dỡ hàng hoá trên tàu. | 5222                                                         |
| 30  | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG  
HẢI VIỆT NAM. Địa chỉ:Lầu 5, Số 12  
Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận  
7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

.....;

- Lưu: Trần Thị Thu Hương.....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**Phó Trưởng Phòng**

**Cù Thành Đức**